

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 01/LESVIC/2025

I. Thông tin Công ty công bố sản phẩm

Công ty Cổ phần Xây dựng Đầu tư và Thương Mại LE'S VIC

Địa chỉ: Tầng 1, Biệt thự BT3-6, Khu đấu giá quyền sử dụng đất Tứ Hiệp – Ngũ Hiệp, Xã Thanh Trì, TP Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại: 02432247086

Mã số doanh nghiệp: 0106364159

Email: lesvicjsc@gmail.com

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP:

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: **Kẹo sô cô la Relax Assorted Twist**

2. Thành phần:

STRAWBERRY (Socola sữa với lớp kem hương dâu và gạo nổ giòn.):

Socola hỗn hợp (70%): Đường, chất béo thực vật hydro hóa hoàn toàn (dầu cọ nhân), bột whey (sữa), bột cacao, bột sữa tách béo, chất nhũ hóa (lecithin đậu nành), hương liệu (socola).

Lớp kem (28%): Đường, chất béo thực vật (dầu hạt cải, hướng dương, dầu cọ), bột whey (sữa), bột sữa tách béo, chất nhũ hóa (lecithin đậu nành, mono- và diglyceride của acid béo thực vật), bột dâu, chất tạo màu (nước ép củ dền cô đặc), hương liệu (dâu), chất điều chỉnh độ chua (axit citric).

Gạo nổ (2%): Bột gạo, bột mì, đường, tinh bột mì, canxi cacbonat, muối.

CAPPUCCINO (Socola sữa với nhân kem hương cappuccino và gạo nổ giòn)

Socola hỗn hợp (70%): Đường, chất béo thực vật hydro hóa hoàn toàn (dầu cọ nhân), bột whey (sữa), bột cacao, bột sữa tách béo, chất nhũ hóa (lecithin đậu nành), hương liệu (socola).

Lớp kem (28%): Kem (sữa), đường, chất béo thực vật (dầu hạt cải, hướng dương, dầu cọ), bột whey (sữa), bột cacao, bột sữa tách béo, chất nhũ hóa (lecithin đậu nành), chất nhũ hóa (mono- và diglyceride của acid béo thực vật), muối, hương liệu (cappuccino), hương liệu (ethyl vanillin).

Gạo nổ (2%): Bột gạo, bột mì, đường, tinh bột mì, canxi cacbonat, muối.

HAZELNUT (Socola sữa với nhân kem hạt phỉ và gạo nổ giòn)

Socola compound (70%): Đường, chất béo thực vật hydro hóa hoàn toàn (dầu cọ nhân), bột whey (sữa), bột cacao, bột sữa tách béo, chất nhũ hóa (lecithin đậu nành), hương liệu (socola).

Lớp kem (28%): Đường, chất béo thực vật (dầu hạt cải, hướng dương, dầu cọ), bột whey (sữa), bột cacao, bột sữa tách béo, hạt phỉ (2%), chất nhũ hóa (lecithin đậu nành), chất nhũ hóa (mono- và diglyceride của acid béo thực vật), muối, hương liệu (hạt phỉ), hương liệu (ethyl vanillin).

Gạo nở (2%): Bột gạo, bột mì, đường, tinh bột mì, canxi cacbonat, muối.

CARAMEL (Socola sữa nhân caramel)

Socola compound (65%): Đường, chất béo thực vật hydro hóa hoàn toàn (dầu cọ nhân), bột whey khử khoáng (sữa), bột cacao, bột sữa tách béo, chất nhũ hóa (E322 – đậu nành), ethyl vanillin, hương liệu (socola, sữa).

Lớp nhân caramel (35%): Siro glucose, đường, chất béo thực vật hydro hóa hoàn toàn (dầu cọ nhân), bột whey khử khoáng (sữa), bơ (sữa), chất giữ ẩm (sorbitol), bột sữa tách béo, chất nhũ hóa (mono- và diglyceride của acid béo thực vật, E322 – đậu nành), chất tạo màu tự nhiên (caramel), muối, hương liệu (caramel, bơ), chất điều chỉnh độ chua (natri bicacbonat, axit citric).

Thành phần cảnh báo dị ứng: Có chứa: Sữa, Đậu nành, Lúa mì, Hạt cây (hạnh nhân, hạt dẻ, hồ trăn), Trứng. Có thể có vết của: Gluten, các loại hạt khác và trứng

Sản phẩm **không chứa** mỡ heo hoặc sản phẩm từ heo

Bảng thành phần dinh dưỡng tính trên 40g

STT	Thành phần dinh dưỡng	Đơn vị tính	Mức công bố	Ghi chú
1	Năng lượng	kcal	204	
2	Chất béo	g	11.7	
3	Carbohydrate	g	25.2	
4	Chất đạm	g	1.5	
5	Natri	mg	0,2	

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 18 tháng kể từ ngày sản xuất. Ngày sản xuất xem trên bao bì sản phẩm.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

Khối lượng tịnh: 500g/gói

Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đựng trong túi nhựa PE. Chất liệu bao bì đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y tế.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

Sản xuất tại: Melt Dis Ticaret A.S

Địa chỉ: Yenibosna Merkez Mh. 29 Ekim Cad. No: 41/Z2 - Yenibosna – Istanbul – Thổ Nhĩ Kỳ

III. Mẫu nhãn sản phẩm (nhãn sản phẩm đính kèm)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

QCVN 8-1:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm;

QCVN 8-2:2011/BYT Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm;

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố ./.

Hà Nội, ngày 23 tháng 09 năm 2025

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)



NHÃN SẢN PHẨM



NỘI DUNG GHI NHÃN PHỤ CỦA SẢN PHẨM

1. Tên sản phẩm: Kẹo sô cô la Relax Assorted Twist

2. Thành phần:

STRAWBERRY (Socola sữa với lớp kem hương dâu và gạo nổ giòn.):

Socola hỗn hợp (70%): Đường, chất béo thực vật hydro hóa hoàn toàn (dầu cọ nhân), bột whey (sữa), bột cacao, bột sữa tách béo, chất nhũ hóa (lecithin đậu nành), hương liệu (socola).

Lớp kem (28%): Đường, chất béo thực vật (dầu hạt cải, hướng dương, dầu cọ), bột whey (sữa), bột sữa tách béo, chất nhũ hóa (lecithin đậu nành, mono- và diglyceride của acid béo thực vật), bột dâu, chất tạo màu (nước ép củ dền cô đặc), hương liệu (dâu), chất điều chỉnh độ chua (axit citric).

Gạo nổ (2%): Bột gạo, bột mì, đường, tinh bột mì, canxi cacbonat, muối.

CAPPUCCINO (Socola sữa với nhân kem hương cappuccino và gạo nổ giòn)

Socola hỗn hợp (70%): Đường, chất béo thực vật hydro hóa hoàn toàn (dầu cọ nhân), bột whey (sữa), bột cacao, bột sữa tách béo, chất nhũ hóa (lecithin đậu nành), hương liệu (socola).

Lớp kem (28%): Kem (sữa), đường, chất béo thực vật (dầu hạt cải, hướng dương, dầu cọ), bột whey (sữa), bột cacao, bột sữa tách béo, chất nhũ hóa (lecithin đậu nành), chất nhũ hóa (mono- và diglyceride của acid béo thực vật), muối, hương liệu (cappuccino), hương liệu (ethyl vanillin).

Gạo nổ (2%): Bột gạo, bột mì, đường, tinh bột mì, canxi cacbonat, muối.

HAZELNUT (Socola sữa với nhân kem hạt phỉ và gạo nổ giòn)

Socola compound (70%): Đường, chất béo thực vật hydro hóa hoàn toàn (dầu cọ nhân), bột whey (sữa), bột cacao, bột sữa tách béo, chất nhũ hóa (lecithin đậu nành), hương liệu (socola).

Lớp kem (28%): Đường, chất béo thực vật (dầu hạt cải, hướng dương, dầu cọ), bột whey (sữa), bột cacao, bột sữa tách béo, hạt phỉ (2%), chất nhũ hóa (lecithin đậu nành), chất nhũ hóa (mono- và diglyceride của acid béo thực vật), muối, hương liệu (hạt phỉ), hương liệu (ethyl vanillin).

Gạo nổ (2%): Bột gạo, bột mì, đường, tinh bột mì, canxi cacbonat, muối.

CARAMEL (Socola sữa nhân caramel)

Socola compound (65%): Đường, chất béo thực vật hydro hóa hoàn toàn (dầu cọ nhân), bột whey khử khoáng (sữa), bột cacao, bột sữa tách béo, chất nhũ hóa (E322 – đậu nành), ethyl vanillin, hương liệu (socola, sữa).

Lớp nhân caramel (35%): Siro glucose, đường, chất béo thực vật hydro hóa hoàn toàn (dầu cọ nhân), bột whey khử khoáng (sữa), bơ (sữa), chất giữ ẩm (sorbitol), bột sữa tách béo, chất nhũ hóa (mono- và diglyceride của acid béo thực vật, E322 – đậu nành), chất tạo màu tự nhiên (caramel), muối, hương liệu (caramel, bơ), chất điều chỉnh độ chua (natri bicarbonat, axit citric).

Thành phần cảnh báo dị ứng: Có chứa: Sữa, Đậu nành, Lúa mì, Hạt cây (hạnh nhân, hạt dẻ, hồ trăn), Trứng. Có thể có vết của: Gluten, các loại hạt khác và trứng

Sản phẩm **không chứa** mỡ heo hoặc sản phẩm từ heo

3. Hạn sử dụng: **18 tháng** kể từ ngày sản xuất. Ngày sản xuất, hạn sử dụng xem trên bao bì sản phẩm.

4. Hướng dẫn sử dụng và bảo quản:

Hướng dẫn sử dụng: dùng ăn trực tiếp.

Bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát.

Chất liệu bao bì và quy cách đóng gói

Chất liệu bao bì: Sản phẩm được đựng trong túi PE. Chất liệu bao bì đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định của Bộ Y tế.

Khối lượng tịnh: 500g/túi.

5. Xuất xứ: Thổ Nhĩ Kỳ

Sản xuất tại: Melt Dis Ticaret A.S

Địa chỉ: Yenibosna Merkez Mah. 29 Ekim Cad. No: 41/Z - Yenibosna – Istanbul – Thổ Nhĩ Kỳ

6. Thương nhân nhập khẩu, phân phối và chịu trách nhiệm về sản phẩm:

Công ty Cổ phần Xây dựng Đầu tư và Thương Mại LE'S VIC

Địa chỉ: Tầng 1, Biệt thự BT3-6, Khu đầu giá quyền sử dụng đất Tứ Hiệp – Ngũ Hiệp, Xã Thanh Trì, TP Hà Nội, Việt Nam.

Số điện thoại: (+84) 243 2247 086

7. Số TCB: 01/LESVIC/2025

8. Bảng thành phần dinh dưỡng tính trên 40g

STT	Thành phần dinh dưỡng	Đơn vị tính	Mức công bố	Ghi chú
1	Năng lượng	kcal	204	
2	Chất béo	g	11.7	
3	Carbohydrate	g	25.2	
4	Chất đạm	g	1.5	
5	Natri	mg	0,2	


GIÁM ĐỐC
Lê Thanh An

Số: 25081153/KQKN
Mã số: 2508252-1

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Tên khách hàng: **CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐẦU TƯ VÀ THƯƠNG MẠI LE'S VIC**

Địa chỉ: Tầng 1, Biệt thự BT3-6, Khu đấu giá quyền sử dụng đất Tứ Hiệp, Xã Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Tên mẫu: **Kẹo sô cô la Relax Assorted Twist**

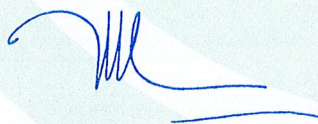
Tình trạng mẫu: Mẫu kẹo sô cô la bọc giấy, chứa trong túi kín

Ngày nhận mẫu: 18/08/2025 Thời gian thử nghiệm: 18/08 - 21/08/2025

Ngày trả kết quả: 25/08/2025

STT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ	KẾT QUẢ	PHƯƠNG PHÁP THỬ
01	Cadmi (Cd)	mg/kg	KPH (LOD=0.006)	Ref. AOAC 2015.01 (*)
02	Chì (Pb)	mg/kg	KPH (LOD=0.006)	Ref. AOAC 2015.01 (*)
03	Aflatoxin B1	µg/kg	KPH (LOD=0.4)	Ref. AOAC 2005.08 (HPLC-FLD) (*)
04	Aflatoxin tổng (B1,B2,G1,G2)	µg/kg	KPH (LOD=0.4)	Ref. AOAC 2005.08 (HPLC-FLD) (*)
05	Ochratoxin A	µg/kg	KPH (LOD=0.9)	Ref. AOAC 2000.03 (HPLC-FLD) (*)
06	Deoxynivalenol	µg/kg	KPH (LOD=100)	KN/QTH132 (HPLC-DAD) (*)
07	Zearalenone	µg/kg	KPH (LOD=10)	Ref. TCVN 9591:2013 (*)

Phụ trách Kiểm nghiệm



Lê Nguyễn Hạ My

KT. Giám Đốc

Phó Giám Đốc



Nguyễn Kim Liễu

- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử/ This testing result is only valid on tested sample.
- Không được tự ý sửa đổi Phiếu kết quả thử nghiệm dưới bất cứ hình thức nào/ Do not modify the test report under any circumstances.
- Không được trích dẫn một phần Phiếu kết quả thử nghiệm trong các hoạt động có thể gây xung đột lợi ích/ Do not cite any part of the test report in any activities that may cause conflict in interests.
- Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu khách hàng / Information of sample is written as customer's request.
- (*): Chỉ tiêu được VILAS công nhận theo ISO/IEC 17025:2017/ (*): Parameters are accredited by VILAS (ISO/IEC 17025:2017)
- KPH: không phát hiện. LOD: Giới hạn phát hiện / ND: Not Detected. LOD: Limit of detection
- Đối với chỉ tiêu phân tích vi sinh, kết quả được biểu thị "< 10 CFU/g" hoặc "< 1 CFU/mL" hoặc "< 10 CFU/mẫu" được xem như không phát hiện / For microbiological analyte, the results were expressed "< 10 CFU/g" or "< 1 CFU/mL" or "< 10 CFU/sample" can be considered as not detection.